TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 10-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vy Thị Thơm;

Ông Bùi Văn Khiêm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Slỉnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Nông Văn S, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2001 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P và bà Phùng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 176a/QĐ-XPHC ngày 15/8/2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, chưa được xóa vi phạm; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/11/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nông Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nông Văn P, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Tàng Đức B; vắng mặt.

2. Anh La Văn V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/10/2022 tại Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nông Văn S mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát (BKS) 12L1-087.81 của anh Nông Văn T để đi mua bia về uống. Khi đi đến quán bia, lúc tắt máy xe mô tô Nông Văn S nhìn thấy trong chùm chìa khóa xe mô tô của Nông Văn T có móc thêm 01 (một) chiếc chìa khóa khác. Nông Văn S nghĩ rằng đây là chìa khóa nhà của anh Nông Văn T nên nảy ra ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh Nông Văn T để có tiền tiêu xài. Vì vậy, Nông Văn S không mua bia nữa mà đi đến nhà anh Nông Văn T. Khi đến nhà anh Nông Văn T tại Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì Nông Văn S sử dụng chìa khóa móc theo chìa khóa xe mô tô mở được ổ khóa cửa ra vào nhà anh Nông Văn T. Sau đó, Nông Văn S đi vào trong buồng ngủ của vợ chồng anh Nông Văn T, lục tìm ở giường ngủ không có tiền, sờ lên nóc tủ gỗ trong buồng thì thấy 01 (một) chiếc chìa khóa. Nông Văn S sử dụng chìa khóa mới tìm được, tra khóa vào cánh cửa tủ phía trên, bên trái (theo hướng tủ) và vặn theo chiều kim đồng hồ thì mở được. Khi mở cánh tủ Nông Văn S thấy 01 (một) chiếc túi vải màu đen, trong túi đựng 1.120.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), lấy được tiền Sinh đặt túi vào chỗ cũ. Sau đó, Nông Văn S tiếp tục lục tìm phía dưới hộp cartoon và lấy được thêm 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Tổng số tiền Nông Văn S lấy được là 10.120.000 đồng (mười triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Lấy được tiền xong, Nông Văn S khóa tủ lại và để chìa khóa lên nóc tủ như cũ, đi ra khỏi nhà, khóa cửa. Tiếp đó, Nông Văn S điều khiển xe mô tô quay về nhà Nông Văn S, để xe ở dưới sân nhà và ra thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình để ăn chơi. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Nông Văn S đến quán bi-a tại khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn của Tằng Đức Bằng để uống nước. Tại đây, Nông Văn S trả Tàng Đức B số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã vay trước đây. Nông Văn S cho La Văn V vay số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền còn lại trộm cắp được của gia đình anh Nông Văn T thì Nông Văn S đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) mà Nông Văn S cho La Văn V vay vào ngày 15/10/2022. Sau đó, bị cáo Nông Văn S đã tác động bố đẻ của bị cáo là ông Nông Văn P bồi thường xong toàn bộ số tiền 10.120.000 đồng (mười triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) cho bị hại Nông Văn T.

Bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSLB, ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn S thừa nhận hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản của bản thân như Cáo trạng đã truy tố. Bị hại anh Nông Văn T trình bày đã nhận đủ số tiền 10.120.000 đồng (mười triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo Nông Văn S. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn P trình bày: Do bị cáo Nông Văn S tác động nên ông đã bồi thường cho bị hại anh Nông Văn T toàn bộ số tiền mà bị cáo trộm cắp. Bị cáo Nông Văn S và ông Nông Văn P đề nghị Tòa án trả lại cho ông Nông Văn P số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) mà bị cáo Nông Văn S cho La Văn V vay và La Văn V đã nộp lại cho cơ quan điều tra. Quá trình điều tra, người làm chứng anh La Văn V trình bày anh được vay bị cáo Nông Văn S số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) vào ngày 15/10/2022 nhưng không biết số tiền này do bị cáo Nông Văn S trộm cắp mà có. Anh La Văn V đã nộp lại số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) để phục vụ công tác điều tra và không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn S từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nông Văn T không có yêu cầu bị cáo Nông Văn S bồi thường dân sự nên không đề nghị xem xét. Biện pháp tư pháp: Đề nghị trả lại cho ông Nông Văn P số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) mà bị cáo Nông Văn S cho La Văn V vay ngày 15/10/2022; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 11 giờ 30 phút ngày 15/10/2022 bị cáo Nông Văn S đã có hành vi

lén lút đột nhập vào nhà anh Nông Văn T ở Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để chiếm đoạt số tiền 10.120.000 đồng (mười triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Nông Văn S đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng sự vắng mặt của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện Lộc Bình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiêm hình sự, ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân không tốt vì có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 176a/QĐ-XPHC ngày 15/8/2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, chưa được xóa vi phạm.

[6] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng do bị cáo có nhân thân không tốt nên cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh thể hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nông Văn T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Tàng Đức B, La Văn V là những người nhận tiền của bị cáo Nông Văn S nhưng không biết đó là tiền do bị cáo Nông Văn S trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Nông Văn S và ông Nông Văn P đều đề nghị ông Nông Văn P được trả lại số tiền bị thu giữ là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) mà bị cáo Nông Văn S trộm cắp của anh Nông Văn T và cho La Văn V vay ngày 15/10/2022. Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần trả lại cho ông Nông Văn P số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn S 08 (tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 04 tháng 11 năm 2022.

3. Biện pháp tư pháp: Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nông Văn P số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) (*hiện đang lưu giữ tại tài khoản 3949.0.1054406.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn*).

4. Án phí: Bị cáo Nông Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nông Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Huyền Trang